

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/HSST**

Ngày: 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng;

2. Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 67/TB-TA ngày 09 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 88/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: C), sinh năm 1997, tại ĐN; Quê quán: NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã LS, huyện C M, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay.

2. Phan Long Kh, sinh năm 2000, tại ĐN; Quê quán: QT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 3, xã LS, huyện CM, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hữu Th, sinh năm không rõ (đã chết) và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Phi T, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: ấp 5, xã L S, huyện C M, tỉnh Đ N (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: thôn 4, xã B T, huyện C Đ, tỉnh B R V T (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Quang T1, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: ấp 1, xã S R, huyện C M, tỉnh Đ N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B, Phan Long Kh là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 19/3/2021, B và Kh gặp nhau tại tiệm sửa xe “Hòa Hương thuộc ấp 3, xã L S, huyện C M. Tại đây, Bắc rủ Kh góp tiền mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy đá về sử dụng. Do Kh không có tiền nên B cho Kh mượn 500.000 đồng khi nào có tiền Kh trả lại cho B thì Kh đồng ý. Kh liền đi đến tiệm nét “Na Na” tại ấp 1, xã L S, huyện C M gặp Lê Phi T, sinh năm 2002 ngụ ấp 5, xã L S, huyện C M hỏi mượn xe mô tô biển số 72AF-004.28 để đi công việc thì T đồng ý và giao xe cho Kh. Sau khi mượn được xe mô tô thì Kh điều khiển chở B đi đến xã Q T, huyện C Đ, tỉnh B R-V T mua 01 (một) bịch ma túy đá giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của một thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đi đến nhà trọ của Nguyễn Quang T1 để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, B lấy ra một ít ma túy đá rủ Kh và T1 đi xuống phòng bếp cùng sử dụng chung. Sau khi sử dụng xong thì Kh đem xe mô tô đi trả cho T nhưng không gặp T nên quay lại nhà T1. Riêng B, sau khi Kh đem xe đi trả cho T thì lấy số ma túy đá còn lại phân chia nhỏ 05 bịch ny lông bỏ trong một cái khẩu trang đưa cho Kh, số ma túy còn lại B giữ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã L S tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn B 01 (một) bịch ny lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và Phan Long Kh 05 (năm) bịch ny long, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) cùng 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 535/KLGD-PC09 ngày 23/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,53879gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,91211gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 69/CT -VKSCM ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn

Văn B và Phan Long Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Phan Long Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Long Kh mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong ma túy có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 535/KLGD-PC09 ngày 23/3/2021; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đối với 01 xe mô tô biển số 72AF-004.28 nhãn hiệu Kwashaki, màu đỏ-đen là tài sản hợp pháp của anh Lê Phi Trường, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho Lê Phi T.

Đối với Lê Phi T khi cho Kh mượn xe mô tô thì T không biết Khánh cùng Bắc đi mua ma túy và Nguyễn Quang T1 không bỏ tiền cùng với B, Kh để mua ma túy khi được B, Kh rủ sử dụng chung ma túy thì T1 sử dụng. Hành vi trên của Lê Phi T, Nguyễn Quang T1 không phạm tội.

Riêng đối tượng tên T2 do chưa xác định được nhân thân, lại lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2021, Bắc và Kh gặp nhau tại tiệm sửa xe “Hòa Hương” thuộc ấp 3, xã L S, huyện C M. Tại đây, B rủ Kh góp tiền mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy đá về sử dụng thì Khánh đồng ý, khi mua được ma túy B và Kh đi đến nhà trọ của Nguyễn Quang T1 ở ấp 3, xã L S để cùng T1 sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút

cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã L S tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn B 01 (một) bịch ny lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và Phan Long Kh 05 (năm) bịch ny lông, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) cùng 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Nguyễn Văn B đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,53879gam, loại Methamphetamine; Phan Long Kh đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,91211gam, loại Methamphetamine. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B và Phan Long Kh đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện rất nguy hiểm, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái pháp chất ma túy không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B là người rủ rê nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Lê Phi T khi cho Kh mượn xe mô tô thì Trường không biết Kh cùng B đi mua ma túy và Nguyễn Quang T1 không bỏ tiền cùng với B, Kh để mua ma túy, khi được B, Kh rủ sử dụng chung ma túy thì T1 sử dụng. Hành vi trên của Lê Phi T, Nguyễn Quang T1 không phạm tội.

Riêng đối tượng tên T2 do chưa xác định được nhân thân, lại lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- 01 gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 535/KLGD-PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1 là 0,51405 gam, M2 là 0,86427 gam, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72AF-004.28 nhãn hiệu Kwashaki, màu đỏ-đen là tài sản hợp pháp của Lê Phi T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho Lê Phi T là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B (C) và Phan Long Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B (C): 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Xử phạt: Bị cáo Phan Long Kh: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 535/KLGD-PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1 là 0,51405 gam, M2 là 0,86427 gam và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B (C) phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phan Long Kh phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang

